

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đường dây và trạm biến áp 110KV Nam Thành phố, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án Xây dựng Điện miền Bắc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BCT ngày 26/4/2017 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 4840/UBND-CN ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 110KV và vị trí TBA 110 KV Nam Thành phố Thanh Hóa;

Xét văn bản số 3287/STNMT-BVMT ngày 19/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đường dây và trạm biến áp 110KV Nam Thành phố, tỉnh Thanh Hóa.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 529/Tr-STNMT ngày 06/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường dây và TBA 110kV Nam Thành Phố, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án xây dựng điện Miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh

Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường dây và TBA 110kV Nam Thành Phố, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án xây dựng điện Miền Bắc thực hiện tại phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Ban quản lý dự án xây dựng điện Miền Bắc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND phường Quảng Cát, TP Thanh Hóa (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đường dây và TBA 110kV Nam Thành Phố, tỉnh Thanh Hóa tại
phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của
Ban quản lý dự án xây dựng điện Miền Bắc

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường dây và TBA 110kV Nam Thành Phố, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: phường Quảng Cát, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án xây dựng điện Miền Bắc.

+ Người đại diện: Trần Huy Hoàng

+ Chức vụ: Giám đốc.

+ Địa chỉ: số 03 An Dương, phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên khu đất thuộc địa giới hành chính phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích 5.065m².

- Quy mô, công suất:

Dự án xây dựng đường dây 110kV với tổng chiều dài 45m và TBA 110kV công suất 2x40MVA (giai đoạn này lắp 01 MBA 40MVA).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Phần trạm biến áp: Xây dựng mới TBA 110kV có quy mô 02 máy biến áp (MBA) công suất 40MVA - 110/35/22kV. Giai đoạn này chỉ lắp đặt 01 MBA 40MVA-110/35/22kV (có dự phòng vị trí lắp đặt thêm MBA thứ 2 trong tương lai); Xây dựng nhà điều khiển phân phối; Lắp đặt thiết bị, hệ thống camera giám sát, PCCC,...

- Phần tuyến đường dây: Xây dựng tuyến đường dây 110kV 2 mạch, sử dụng dây dẫn ACSR-300/39 cấp điện cho TBA 110kV Nam Thành Phố, tỉnh Thanh Hóa có chiều dài 45m.

+ Điểm đầu: Cột 32A xây dựng mới (XDM) nằm trong khoảng cột 31-33 đường dây 110kV Thanh Hóa E9.9 - Sầm Sơn E9.

+ Điểm cuối: Poochtich TBA 110kV Nam Thành Phố.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi phát sinh từ hoạt động đào đất nền; bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển đất, cát đắp từ bãi tập kết về dự án;

bụi phát sinh do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, từ các phương tiện thi công xây dựng; tác động từ hoạt động thi công; tác động từ hoạt động hàn kim loại, nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì Trạm biến áp.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe khoảng 3,6m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa 0,098m³/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải.

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục công trình gồm: Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC...

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, ... Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 16 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Khối lượng đất đào không thích hợp khoảng 1518,9 m³.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng: Tổng khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 1525,57 m³, tương đương 2131,08 tấn, trong đó: Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp thực bì là 4,24 tấn, tương đương 6,32 m³; Phế liệu phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng 380kg = 0,38tấn ≈ 0,35m³; Khối lượng đất, đá đào phát sinh 1518,9m³ tương đương 2126,46 tấn.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 30 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn, dầu thải, vỏ thùng chứa dầu...

3.1.3. Các tác động khác:

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án. Vì vậy các tác động này mang tính chất thời điểm, tạm thời và có thể khắc phục hiệu quả bằng các biện pháp quản lý và thi công.

- Tác động do chiếm dụng diện tích đất trồng lúa: Việc chiếm dụng diện tích đất sản xuất của các hộ dân không chỉ là gây thiệt hại về thu nhập mà còn là nguồn phát sinh các tác động cả tích cực lẫn tiêu cực, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý người dân.

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động, cháy nổ, nứt, sụt, hư hỏng các tuyến đường giao thông,...

3.2. Giai đoạn vận hành;

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 0,135m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào trạm điện. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành: Khi đi vào vận hành, công nhân chỉ có hoạt động duy tu bảo dưỡng kéo dài 2-8h, tần suất bảo dưỡng 3 - 6 tháng/lần (thời gian bảo dưỡng có thể thay đổi tùy theo quá trình hoạt động bị hỏng hóc). Do đó, khối lượng phát sinh rất ít khoảng 0,2kg/ngày

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, bảo trì thiết bị điện trong Trạm: Lượng chất thải rắn này phát sinh không thường xuyên và có khối lượng không lớn, chủ yếu là vỏ bọc cáp, cáp điện, ốc vít,... Ước tính khối lượng các loại chất thải rắn này phát sinh khoảng 10 kg/năm.

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng đường dây và TBA gồm: Pin, ắc quy chì thải; Can thùng chứa dầu; Bóng đèn huỳnh quang hỏng; hộp mực in thải, dầu thải, cầu chì hỏng, vi mạch điện tử, tụ điện hỏng... khoảng 109,2kg/năm;

3.2.2.3. Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư và các tác động khác

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy biến áp và các phương tiện ra vào TBA... và các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng thiết bị điện

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được thu gom lưu chứa bằng 1 nhà vệ sinh di động (kích thước: 0,95m x 1,3m x 2,5m; bể chứa chất thải 2,200 lít) đặt tại khu lán trại; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị được thu gom và dẫn về hồ lắng 2 ngăn có tổng thể tích 5m³ (kích thước D x R x H = 2m x 2,0m x 1,0m; đáy và thành được lót địa kỹ thuật (HDPE) để chống thấm, có bố trí 1 phao quay thu vớt dầu). Nước thải sau khi lắng tái sử dụng để vệ sinh thiết bị và phun ẩm chống bụi khu vực công trường.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại, dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và các chất thải được lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa, không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là rộng x sâu=60 x 80cm dọc theo chiều dài khu đất; trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m để thu gom, lắng bùn đất và dẫn vào hệ thống mương thoát nước phía Tây khu đất.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường.

- Lắp dựng rào tôn cao 2m xung quanh khu đất dự án vừa làm hàng rào bảo vệ công trình vừa giảm phát sinh bụi khi thi công ra môi trường.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường giáp dự án; tần suất tưới ẩm chống bụi 1 lần/ngày và thực hiện bổ sung khi bụi phát sinh nhiều.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi; bố trí công nhân quét dọn vật liệu rơi vãi khi để xảy ra rơi vãi vật liệu trên tuyến đường vận chuyển.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại cổng ra vào công trường; xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường được phun nước rửa sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền; Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên; tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 02 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 100 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân để thu gom và lưu chứa rác thải sinh hoạt công nhân xây dựng.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt hợp đồng hợp đồng với tổ thu gom rác thải tại địa phương vận chuyển đến nơi tập kết và xử lý cùng với rác thải của địa phương.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý tại bãi rác địa phương;

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được tận dụng làm đất trồng cây xanh trong Dự án;

- Đất đào, vật liệu xây dựng rơi vãi thu gom tái sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng dự án.

- Vụn sắt, thép, bao bì xi măng được thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị 03 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng dung tích 60 lít/thùng và ben 5m³. Các thùng chứa đều có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và được đặt trong góc nhà kho tạm có mái che, có nền bê tông.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

4.1.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực nhạy cảm.

+ Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- *Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:*

+ Sự cố tai nạn giao thông: Lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyên nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,...

+ Sự cố tai nạn lao động: Yêu cầu công nhân thi công sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động; vận hành máy móc, thiết bị đúng quy trình, kỹ thuật,...; khi gặp sự cố tai nạn lao động, phải đưa ngay người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất để sơ cứu.

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành:

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Bố trí hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom, xử lý nước thải; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

- Nước mưa chảy tràn được thu gom về hệ thống rãnh thoát nước mưa có các hố gas để lắng cặn trước khi thoát ra mương thoát nước chung của khu vực dự án.

- Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh → bể tự hoại 3 ngăn → Thoát ra mương thoát nước chung của dự án.

4.2.1.2 Đối với thu gom và xử lý bụi và khí thải:

- Đối với hoạt động của các phương tiện ra, vào trạm được bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm đúng hạn, tuân thủ đúng vận tốc quy định.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Trang bị ít nhất 3 thùng rác loại 200 lít; có nắp đậy tại khu vực văn phòng,... để thu gom rác thải sinh hoạt.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đi xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Trang bị ít nhất 03 thùng chứa rác thải nguy hại (loại 60-100 lít/thùng có nắp đậy, chứa các loại chất thải nguy hại khác nhau đặt tại khu vực nhà kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m² (đặt cạnh nhà kho chứa chất thải rắn

của dự án). Định kỳ, hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động khác

- *Giảm thiểu tác động do ô nhiễm tiếng ồn, độ rung*

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng bảo trì các đường dây và thiết bị theo đúng định kỳ.

+ Khi có sự cố hỏng hóc phải ngắt điện ngay và sửa chữa trước khi hoạt động lại.

- *Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:*

+ Phòng cháy và chữa cháy: Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu

sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.